

Số: **418** /KH-UBND

TP. Lào Cai, ngày **31** tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số thành phố Lào Cai năm 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về phát triển công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020 - 2025;
- Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 17/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 117-KH/TU, ngày 13/4/2022 của Tỉnh ủy Lào Cai về chuyển đổi số và triển khai thực hiện chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh Lào Cai giai đoạn 2022- 2025;
- Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Chương trình số 11/CTr-UBND ngày 05/7/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 17/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai về Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Phê duyệt chiến lược dữ liệu tỉnh Lào Cai đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 03/4/2024 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở tỉnh Lào Cai;
- Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Đề án phát triển dữ liệu số, nâng cao năng lực quản trị số để thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh Lào Cai năm 2025;
- Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025;
- Kế hoạch số 354/KH-UBND ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về Chuyển đổi số trong ngành Giáo dục và Đào tạo Lào Cai giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 428/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về việc nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai;
- Kế hoạch số 434/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về

việc triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 26/4/2023 của UBND tỉnh Lào Cai về Chuyển đổi số lĩnh vực Y tế giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh Lào Cai về Triển khai Chiến lược dữ liệu tỉnh Lào Cai đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Kế hoạch số 326/KH-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh Lào Cai về việc triển khai thực hiện Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

- Nghị Quyết số 11-NQ/TU ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy Lào Cai tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển đột phá về hạ tầng số, nền tảng số phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số, giúp người dân khai thác, tiếp cận thông tin, thu hẹp khoảng cách giữa đô thị và nông thôn; phát triển dữ liệu số, hình thành nguồn tài nguyên, tư liệu sản xuất mới; ứng dụng công nghệ hiện đại, đảm bảo kết nối, liên thông, chia sẻ, phân tích, dự báo phục vụ chỉ đạo điều hành và mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác. **Phát triển chính quyền số**, chuyển đổi số toàn diện trong hệ thống chính trị, nâng cao năng lực quản trị số, đưa cơ bản hoạt động của chính quyền lên môi trường số. **Phát triển đô thị thông minh** gắn với chuyển đổi số, tập trung vào các dịch vụ, lĩnh vực giải quyết các vấn đề bức thiết, nhu cầu thiết yếu của xã hội. **Hoạt động trên môi trường số được bảo đảm an ninh, an toàn**, trọng tâm là bảo vệ, an toàn dữ liệu trong hệ thống chính trị, bảo vệ người dân trên môi trường mạng. **Phát triển nhân lực số** đáp ứng yêu cầu then chốt chuyển đổi số; duy trì chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số. **Phát triển kinh tế số** trong các ngành, lĩnh vực, giúp người dân giàu có hơn; tạo động lực tăng trưởng mới dựa trên dữ liệu, công nghệ số và đổi mới sáng tạo; phát triển, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số trong và ngoài nước đầu tư tại tỉnh. **Phát triển xã hội số** giúp người dân hạnh phúc hơn, phổ cập kỹ năng số trong xã hội, ưu tiên đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng yếu thế, giúp người dân có khả năng sử dụng và sáng tạo các dịch vụ số, tiếp cận thị trường lao động trong và ngoài nước; văn hóa số được tạo lập, góp phần phát triển nền văn hóa và con người Lào Cai toàn diện, hội nhập. **Đẩy mạnh hợp tác quốc tế** trong các lĩnh vực chuyển đổi số.

Phần đầu hoàn thành các mục tiêu Nghị Quyết số 11-NQ/TU ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy Lào Cai tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể

(tại Phụ lục số 01 đính kèm)

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Ban hành Chương trình, kế hoạch hoạt động, kiểm tra, đánh giá chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCCV, người dân, doanh nghiệp

Tiếp tục tuyên truyền triển khai các hoạt động: ứng dụng các kênh truyền thông như App Lào Cai số, phản ánh hiện trường, mạng xã hội, cổng/ trang thông tin điện tử để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; đào tạo kỹ năng số cho người dân trên nền tảng số; ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Thu hút nhân lực; bồi dưỡng, phát triển nhân lực tại chỗ bằng các chính sách đãi ngộ trong tuyển dụng, chuyển ngành, nâng ngạch, ...

- Hợp tác với các cơ quan, tổ chức liên quan, doanh nghiệp công nghệ để thu hút chuyên gia, nguồn lực, tìm hiểu giải pháp, công nghệ phục vụ chuyển đổi số.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Triển khai đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

5. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch

Nguồn kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức nghiên cứu trong nước

Triển khai các hoạt động hợp tác trong nước trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng (thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì thực hiện Kế hoạch, đảm bảo các mục tiêu, nhiệm vụ được triển khai một cách đồng bộ và hiệu quả. Điều phối các hoạt động giữa các phòng, ban, địa phương và các đơn vị liên quan để đảm bảo thông tin được chia sẻ và hợp tác chặt chẽ trong quá trình triển khai.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ và bảo mật, phục vụ cho việc phát triển dữ liệu số

trong toàn thành phố. Đảm bảo các hệ thống thông tin và dữ liệu được liên kết, chia sẻ thông suốt giữa các cơ quan nhà nước và tổ chức, doanh nghiệp.

- Giám sát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch, đảm bảo các hoạt động được triển khai đúng tiến độ và chất lượng. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu của kế hoạch định kỳ, từ đó có biện pháp điều chỉnh kịp thời khi cần thiết.

- Báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch cho UBND tỉnh, đảm bảo thông tin được cập nhật kịp thời. Đánh giá hiệu quả của các giải pháp công nghệ thông tin đã triển khai, từ đó đưa ra các đề xuất điều chỉnh cần thiết.

3. Văn phòng UBND&HĐND

- Tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ về chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ (đơn giản hóa biểu mẫu, giấy tờ) các thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước, thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan nhà nước.

- Đôn đốc, hướng dẫn các phòng, ban, địa phương thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước.

4. Phòng Nội vụ

- Phối hợp với các phòng, ban, xã, phường đề cải cách hành chính theo hướng số hóa, nâng cao năng lực quản lý và xử lý dữ liệu.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa, Thông tin – Du lịch, đề xuất chính sách phát triển nguồn nhân lực Công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho giai đoạn tiếp theo.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Xây dựng định mức phân bổ ngân sách thực hiện kế hoạch chuyển đổi số thành phố năm 2025.

- Chủ trì xây dựng và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng các quy trình nội bộ chung thuộc các lĩnh vực ngành quản lý.

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành để lập kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng số và các dự án liên quan đến quản trị số, dữ liệu số.

- Chủ trì xây dựng và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng các quy trình nội bộ chung thuộc các lĩnh vực ngành quản lý.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai các mô hình giáo dục số, tích hợp công nghệ thông tin vào giảng dạy và học tập.

- Triển khai các chương trình đào tạo về dữ liệu số và quản trị số trong hệ thống giáo dục. Đẩy mạnh chương trình giáo dục về kỹ năng số và ứng dụng công nghệ thông tin cho học sinh.

- Phối hợp, tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực số cho giáo viên.
- Đề xuất các giải pháp cải thiện hạ tầng công nghệ thông tin tại các trường học để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập số. Triển khai các hệ thống quản lý học sinh và giáo viên dựa trên công nghệ thông tin, giúp theo dõi và quản lý dữ liệu một cách hiệu quả.
- Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục, bao gồm thông tin về học sinh, giáo viên, và các hoạt động giáo dục, nhằm phục vụ cho việc phân tích và cải thiện chất lượng giáo dục.
- Phối hợp với Sở quản lý chuyên ngành về Chuyển đổi số để tích hợp dữ liệu giáo dục vào hệ thống dữ liệu chung của tỉnh, đảm bảo việc chia sẻ và sử dụng thông tin hiệu quả.

7. Trung tâm Y tế

- Thực hiện số hóa các dữ liệu y tế, phát triển hồ sơ sức khỏe điện tử. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện, hệ thống chăm sóc sức khỏe và các dịch vụ y tế trực tuyến.
- Triển khai các giải pháp y tế điện tử như khám bệnh từ xa, tư vấn sức khỏe qua mạng, quản lý hồ sơ bệnh án điện tử...theo hướng dẫn của Sở Y tế để nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Khuyến khích sử dụng ứng dụng di động và nền tảng trực tuyến trong việc quản lý sức khỏe và cung cấp thông tin y tế cho người dân.

8. Các phòng, ban, địa phương

- Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể tại kế hoạch này.
- Xây dựng Kế hoạch thực hiện, đảm bảo kế hoạch phản ánh đúng nhu cầu và khả năng của từng ngành. Tham gia xây dựng chiến lược tổng thể cho chuyển đổi số, bao gồm mục tiêu, lộ trình và các chỉ số đánh giá hiệu quả.
- Tích cực triển khai ứng dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành. Đẩy mạnh việc số hóa dữ liệu trong các hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công và thông tin cho người dân.
- Đảm bảo ATTT và bảo mật dữ liệu, xây dựng các quy định và quy trình liên quan đến an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu, nhằm bảo vệ thông tin cá nhân và dữ liệu nhạy cảm. Đào tạo cán bộ về các quy định và phương pháp bảo mật thông tin trong quá trình chuyển đổi số.
- Nâng cao năng lực chuyên môn, tổ chức các khóa đào tạo và bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực quản trị số và công nghệ thông tin.
- Thực hiện giám sát, đánh giá các hoạt động chuyển đổi số trong ngành mình, đảm bảo rằng các mục tiêu đề ra được thực hiện. Báo cáo định kỳ về tiến độ thực hiện kế hoạch cho cấp có thẩm quyền, cung cấp thông tin về kết quả đạt được và những vấn đề cần giải quyết.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về lợi ích của chuyển đổi số và vai trò của từng ngành trong quá trình này. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng và người dân trong các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số của ngành.

- Đề xuất các chính sách, giải pháp cần thiết để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, từ đó cải thiện chất lượng dịch vụ và hiệu quả quản lý. Nghiên cứu và áp dụng các mô hình chuyển đổi số tiên tiến từ các tỉnh, thành phố khác trong cả nước và quốc tế.

- Xây dựng, ban hành các thủ tục hành chính nội bộ. Tiến hành đánh giá quy trình làm việc hiện tại để xác định những điểm cần cải thiện, yếu tố nào có thể tự động hóa hoặc số hóa. Phát triển quy trình làm việc mới trên cơ sở ứng dụng nền tảng quản trị số và các nền tảng ứng dụng chuyên ngành khác đảm bảo hiệu quả, minh bạch và dễ thực hiện.

10. UBND các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể của địa phương để thực hiện kế hoạch, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Xác định nguồn lực cần thiết cho việc triển khai các hoạt động chuyển đổi số, bao gồm tài chính, nhân lực và hạ tầng.

- Thực hiện giám sát và đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch tại địa phương, định kỳ báo cáo về kết quả cho UBND thành phố và các cơ quan chức năng. Phân tích kết quả để điều chỉnh kế hoạch, đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời nếu có vấn đề phát sinh.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền để nâng cao nhận thức của người dân và doanh nghiệp về tầm quan trọng của chuyển đổi số và dữ liệu số. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong các hoạt động chuyển đổi số, từ đó tạo sự đồng thuận và hỗ trợ từ phía người dân.

- Tổ chức các buổi gặp gỡ, trao đổi với người dân để lắng nghe ý kiến, phản hồi và thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng vào quá trình chuyển đổi số. Thúc đẩy hoạt động và triển khai đào tạo, tổ chức nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

11. Trung tâm Văn hóa, Thể thao – Truyền thông

- Thực hiện các chiến dịch truyền thông để nâng cao nhận thức của người dân và các cơ quan, tổ chức về tầm quan trọng của chuyển đổi số và lợi ích của việc phát triển dữ liệu số. Đưa tin về các hoạt động, sự kiện liên quan đến chuyển đổi số trong thành phố, góp phần tạo ra không khí tích cực và khuyến khích sự tham gia của cộng đồng.

- Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về các chính sách, quy định mới liên quan đến chuyển đổi số và quản trị số của thành phố. Đưa tin về các mô hình, điển hình trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và dữ liệu số, từ đó tạo động lực cho các đơn vị khác học tập và áp dụng.

- Đánh giá và phản ánh các vấn đề, thách thức trong quá trình chuyển đổi số tại địa phương, từ đó góp phần thúc đẩy việc tìm kiếm giải pháp. Phát hiện các

bắt cập trong việc triển khai chính sách, từ đó cung cấp thông tin để các cơ quan chức năng có biện pháp điều chỉnh kịp thời.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu, tọa đàm nhằm lắng nghe ý kiến, phản hồi từ cộng đồng về chuyển đổi số, qua đó giúp các cơ quan chức năng có thêm thông tin để hoàn thiện chính sách. Khuyến khích người dân và doanh nghiệp tham gia vào các hoạt động chuyển đổi số, chia sẻ kinh nghiệm và mô hình thực tiễn tốt.

Trên đây là nội dung Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 trên địa bàn thành phố Lào Cai./. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT: TU, HĐND, UBND thành phố;
- UBMTTQ và tổ chức chính trị - xã hội TP;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Các phòng, ban TP;
- Đảng ủy; UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, các CV. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Ngô Vũ Quốc

PHỤ LỤC 01: MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2025

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
1	Chuyển đổi nhận thức				
(1)	100% cán bộ vận hành trạm truyền thanh cấp xã và cụm loa truyền thanh thôn bản, tổ dân phố được tập huấn, nâng cao trình độ nghiệp vụ	Tổ chức lớp tập huấn, đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho toàn bộ cán bộ vận hành trạm truyền thanh và cụm loa	Phòng VH TT	UBND các xã, phường	30/09/2025
(2)	100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số	Tổ chức lớp tập huấn, đào tạo, phổ cập kỹ năng số cho toàn bộ cán bộ, CCVC	Phòng VH TT	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên
(3)		Học trực tuyến trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (ONETOUCH, MOOCS,...)	Phòng VH TT	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên
(4)	100% thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng được đào tạo, tập huấn bổ sung kiến thức về kỹ năng số, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng.	Hướng dẫn người dân trên địa bàn các kiến thức, kỹ năng về đảm bảo an toàn, an ninh mạng và bảo vệ thông tin cá nhân	Phòng VH TT	UBND các xã, phường	30/06/2025
(5)	70% người dân được phổ cập về an toàn thông tin mạng, đặc biệt là trách nhiệm trong việc bảo vệ thông tin cơ quan, đơn vị, tổ chức và thông tin cá nhân	Đào tạo cho Tổ CNSCĐ	Phòng VH TT	UBND các xã, phường	30/09/2025
(6)		Các thành viên Tổ CNSCĐ tham gia học trực tuyến trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (ONETOUCH, MOOCS,...)	Các xã, phường	Phòng VH TT	Thường xuyên
2	Xây dựng thể chế, chính sách chuyển đổi số				

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
(7)	100% các hệ thống thông tin được ban hành quy chế đảm bảo an toàn thông tin (hoặc được lồng ghép vào quy chế quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn thông tin)	Ban hành quy chế đảm bảo an toàn thông tin	Phòng VH TT	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	31/03/2025
(8)	90% các quy trình nội bộ trong các cơ quan, đơn vị, địa phương được ban hành. 100% các quy trình giải quyết thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước đủ điều kiện được thiết lập trực tuyến	Công bố các TTHC nội bộ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND & HĐND	30/06/2025
(9)		Cấu hình TTHC nội bộ đủ điều kiện lên cổng dịch vụ công của tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND & HĐND	Thường xuyên
(10)		Hướng dẫn sử dụng các TTHC nội bộ trực tuyến	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND & HĐND	
(11)	Phủ sóng di động 3G/4G đến 100% các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh	Rà soát hạ tầng viễn thông băng rộng di động trên địa bàn thành phố	Phòng VH TT	UBND các xã, phường	31/03/2025
(12)	Thôn/tổ phủ băng rộng cố định đạt 100%	Rà soát hạ tầng viễn thông băng rộng cáp quang trên địa bàn thành phố	Phòng VH TT	UBND các xã, phường	31/03/2025
(13)	85% người dân trưởng thành trên địa bàn tỉnh có sử dụng điện thoại thông minh	Rà soát, thống kê số hộ gia đình chưa có điện thoại thông minh	Phòng VH TT	UBND các xã, phường	31/12/2025
(14)		Huy động nguồn lực xã hội hoá triển khai điện thoại thông minh cho các hộ gia đình diện nghèo, cận nghèo	Phòng VH TT	Các doanh nghiệp viễn thông, CNTT	31/12/2025

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
(15)	100% xã, phường, thị trấn có Đài truyền thanh và các thôn, bản, tổ dân phố có cụm loa phát thanh hoạt động đáp ứng tiêu chuẩn	Rà soát, đánh giá hiện trạng Đài truyền thanh, cụm loa phát thanh trên toàn thành phố	Phòng VH TT	UBND các xã, phường	31/03/2025
(16)	80% đơn vị cấp xã có hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ số	Triển khai dự án đầu tư đài truyền thanh ứng dụng công nghệ số (<i>Đài truyền thanh thông minh</i>) trên địa bàn thành phố	Phòng VH TT	UBND các xã, phường	30/06/2025
(17)	100% dữ liệu mở được cung cấp theo danh mục dữ liệu mở UBND tỉnh	Theo Phụ lục 03	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Phòng VH TT	31/10/2025
(18)	80% các cơ quan, đơn vị được số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành trọng điểm, có sự kết nối chia sẻ dữ liệu	Cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các đơn vị cung cấp dịch vụ công thực hiện triển khai công tác số hóa phục vụ chuyển đổi mô hình công sở số	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Phòng VH TT	31/12/2025
4	Chính quyền số				
(19)	95% hồ sơ công việc các phòng, ban trong các CQHCNN được xử lý trên môi trường mạng	Các cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện sử dụng nền tảng chính quyền số trong thực hiện giải quyết công việc, hồ sơ công việc trên môi trường mạng	Các cơ quan chuyên môn	Phòng VH TT	31/12/2025
(20)	96% hồ sơ công việc cấp xã trong các CQHCNN được xử lý trên môi trường mạng	Các cơ quan hành chính nhà nước cấp xã sử dụng nền tảng chính quyền số trong thực hiện giải quyết công việc, hồ sơ công việc trên môi trường mạng	UBND các xã, phường	Phòng VH TT	31/12/2025
(21)	100% báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với hệ thống báo cáo Quốc gia	Trích xuất dữ liệu từ kho dữ liệu của tỉnh và kho dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị, địa phương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Phòng VH TT	Thường xuyên
(22)		Thực hiện chế độ báo cáo trên hệ thống báo cáo của tỉnh theo Quy định về chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Phòng VH TT	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
(23)	100% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC Quốc gia. Phần đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận đạt tối thiểu 80%	Cung cấp, cấu hình DVC trực tuyến trên Cổng DVC của tỉnh theo danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện trực tuyến toàn trình/một phần đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt. Rà soát thường xuyên đối với danh mục DVC khi có thay đổi	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Phòng VH TT	Thường xuyên
(24)		Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức sử dụng DVCTT và tuyên truyền, hướng dẫn người thân sử dụng DVCTT trên Cổng DVC của tỉnh và Cổng DVC Quốc gia	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Phòng VH TT	Thường xuyên
(25)		Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Phòng VH TT	Thường xuyên
(26)	Phần đầu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Rà soát, đánh giá TTHC đáp ứng yêu cầu xây dựng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; dịch vụ công trực tuyến một phần	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND&HĐND	Thường xuyên
(27)	100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, cung cấp trên Cổng DVC Quốc gia, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên	Thực hiện cấu hình tích hợp thanh toán trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia cho 100% TTHC có yêu cầu thu phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Phòng VH TT	Thường xuyên
(28)		Đôn đốc Bộ phận một cửa các cấp hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia trong giải quyết TTHC	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND&HĐND	Thường xuyên
(29)	Phần đầu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó mà	Thực hiện rà soát, tái cấu trúc, cắt giảm quy trình, thành phần hồ sơ trong thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền để triển khai dịch vụ công toàn trình theo hướng đơn giản, thuận tiện	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND&HĐND	30/06/2025

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
	cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ				
(30)	100% cơ quan, địa phương thực hiện hiệu quả cung cấp DVC trực tuyến toàn trình thí điểm không tiếp nhận hồ sơ giấy	Rà soát, đánh giá, cấu trúc lại quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ toàn trình để đáp ứng cung cấp hoàn toàn trên môi trường mạng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND&HĐND	Thường xuyên
(31)	Các nhiệm vụ nâng cao chất lượng DVC trực tuyến	Thực hiện tái cấu trúc quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; niêm yết, công khai danh mục DVC trực tuyến không tiếp nhận hồ sơ giấy tại Bộ phận một cửa	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND&HĐND	Thường xuyên
(32)	Phân đấu chỉ số người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%	Nghiên cứu rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, giảm chi phí, thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND&HĐND	Thường xuyên
(33)		Nâng cao chất lượng nghiệp vụ cho các cán bộ thực hiện công tác một cửa, đảm bảo thái độ nhiệt tình, tận tình, tôn trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Văn phòng UBND&HĐND	Thường xuyên
(34)	100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật	Đăng ký cấp chữ ký số chuyên dùng cho 100% cán bộ, CCVC của cơ quan, đơn vị địa phương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở quản lý chuyên ngành về Chuyển đổi số	31/12/2025
(35)	Phát triển đô thị thông minh gắn với chuyển đổi số điểm tại 02 đơn vị, sau đó nhân rộng đến các địa phương đảm bảo điều kiện	Xây dựng mô hình chuyển đổi số tại 01 phường và 01 xã	Phòng VHTT	Sở quản lý chuyên ngành về Chuyển đổi số; xã, phường được lựa chọn	31/12/2025

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
5	Phát triển kinh tế số				
(36)	Phát triển thương mại điện tử	Triển khai các giải pháp thu hút người dân tạo tài khoản giao dịch tại ngân hàng; cấp thẻ ngân hàng, ví điện tử cho người dân	UBND các xã, phường	Các ngân hàng thương mại	31/12/2025
6	Phát triển xã hội số				
(37)	Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 50%	Văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện	Phòng VH TT	UBND các xã, phường	28/02/2025
(38)		Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Sở quản lý chuyên ngành về Chuyển đổi số	30/11/2025
(39)	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%.	Kế hoạch Chuyển đổi số của địa phương	UBND các xã, phường	Văn phòng UBND & HĐND	31/12/2025
(40)	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 50%	Kế hoạch Chuyển đổi số của địa phương	UBND các xã, phường	Phòng VH TT	31/12/2025
(41)	70% người dân trong độ tuổi lao động có kỹ năng số cơ bản	Kế hoạch Chuyển đổi số của địa phương	UBND các xã, phường	UBND các xã, phường	28/02/2025
(42)		Mở các lớp, khoá đào tạo tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cơ bản cho người dân trong độ tuổi lao động	UBND các xã, phường	UBND các xã, phường	31/08/2025
(43)		Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện (có số liệu thực tiễn chứng minh kết quả thực hiện hàng tuần)	UBND các xã, phường	UBND các xã, phường	30/11/2025

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
(44)	100% học sinh có hồ sơ sổ về việc học tập cá nhân	Tham mưu, ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, phường	28/02/2025
(45)		Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, phường	30/11/2025
(46)	Tỷ lệ triển khai học bạ sổ đối với học sinh đạt 100%	Tham mưu, ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, phường	28/02/2025
(47)		Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện (có số liệu thực tiễn chứng minh kết quả thực hiện hàng tuần)	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, phường	30/11/2025
(48)	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục công lập trên toàn tỉnh triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%	Tham mưu, ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, phường	28/02/2025
(49)		Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện (có số liệu thực tiễn chứng minh kết quả thực hiện hàng tuần)	Phòng Giáo dục và Đào tạo	UBND các xã, phường	30/11/2025
7	An toàn thông tin				
(50)	100% hệ thống thông tin (HTTT) của tỉnh được phê duyệt Hồ sơ cấp độ và triển khai đầy đủ phương án (các nội dung cụ thể) đảm bảo an toàn thông tin theo quy định	Xây dựng và ban hành phương án và quy chế đảm bảo ATTT cho các hệ thống thông tin	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Phòng VHTT	30/06/2025
(51)	Tỷ lệ phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước đạt 100%, tỷ lệ triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của các cơ quan nhà nước đạt 100%	Trình thẩm định, phê duyệt cấp độ và phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở quản lý chuyên ngành về Chuyển đổi số; Phòng VHTT	Thường xuyên

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
(52)	Hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp khi gặp sự cố, đưa hoạt động trở lại bình thường trong vòng 24 tiếng hoặc theo yêu cầu nghiệp vụ	Rà soát hoạt động của các hệ thống thông tin đảm bảo theo yêu cầu	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Phòng VHTT	31/12/2025
(53)	Đào tạo, nâng cao nhận thức	Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho người dân trên địa bàn	Phòng VHTT	Sở quản lý chuyên ngành về Chuyển đổi số	31/05/2025
(54)		Cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở quản lý chuyên ngành về Chuyển đổi số	31/11/2025
8	Đô thị thông minh				
(55)	Trung tâm giám sát, điều hành thông minh	Thuê dịch vụ nền tảng phân tích dữ liệu tích hợp Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) thành phố Lào Cai	Phòng VHTT	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	30/06/2025
(56)	Số hóa dữ liệu các ngành	Thuê dịch vụ số hóa dữ liệu	Phòng Kinh tế; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng VHTT; Trung tâm y tế	UBND các xã, phường	31/12/2025

PHỤ LỤC 03: DANH MỤC DỮ LIỆU MỞ TỈNH LÀO CAI

STT	TÊN DỮ LIỆU	CƠ QUAN CHỦ TRÌ CUNG CẤP
1.	Dữ liệu về các Nhà trẻ trên địa bàn	Phòng GD&ĐT
2.	Dữ liệu về các trường Mẫu giáo trên địa bàn	Phòng GD&ĐT
3.	Dữ liệu về các trường Mầm non trên địa bàn	Phòng GD&ĐT
4.	Dữ liệu các trường Tiểu học trên địa bàn	Phòng GD&ĐT
5.	Dữ liệu các trường Trung học cơ sở trên địa bàn	Phòng GD&ĐT
6.	Dữ liệu vị trí các camera giám sát an ninh trật tự công cộng	Công an thành phố
7.	Dữ liệu các điểm đỗ xe công cộng trên địa bàn	Phòng Kinh tế
8.	Dữ liệu hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn	Phòng Nội vụ; UBND xã, phường
9.	Dữ liệu các danh lam thắng cảnh	Phòng Văn hoá & Thông tin
10.	Lịch các chương trình sự kiện cộng đồng và lễ hội	Phòng Văn hoá & Thông tin
11.	Dữ liệu về các cơ sở được cấp phép đạt an toàn thực phẩm	Phòng Văn hoá & Thông tin